

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 525/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 30/07/2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên)*

Tên ngành, nghề: Điện công nghiệp

Mã ngành, nghề: 5520227

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập chuyên môn: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa THPT: Theo chương trình quy định của Bộ GDĐT (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cán bộ kỹ thuật về Điện công nghiệp trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

(*) Về kiến thức:

- Trình bày được những nguyên tắc và những tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện cho người và thiết bị;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, tính chất, ứng dụng của các thiết bị điện, khí cụ điện và vật liệu điện;
- Trình bày được các phương pháp đo các thông số và các đại lượng cơ bản của mạch điện;
- Phát biểu được các khái niệm, định luật, định lý cơ bản trong mạch điện một chiều, xoay chiều, xoay chiều ba pha;
- Trình bày được các ký hiệu quy ước trên bản vẽ điện;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc của máy điện;
- Trình bày được phương pháp tính toán các thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu;

- Trình bày được tiêu chuẩn kỹ thuật các nhóm vật liệu điện thông dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn IEC;
- Phân tích được sơ đồ nguyên lý hệ thống điện của các máy công cụ như máy tiện, máy phay, máy khoan, máy bào...;
- Trình bày được nguyên lý của hệ thống cung cấp truyền tải điện;
- Trình bày được nguyên tắc và phương pháp điều khiển tốc độ của hệ truyền động điện;
- Phân tích được cấu tạo, nguyên lý của một số thiết bị điện hình như soft stater, inverter, các bộ biến đổi;
- Trình bày được cấu tạo, ký hiệu, tính chất, ứng dụng các linh kiện thụ động;
- Trình bày được cấu tạo, ký hiệu, tính chất, ứng dụng các linh kiện bán dẫn, các cách mắc linh kiện trong mạch điện, cách xác định thông số kỹ thuật của linh kiện;
- Trình bày được cấu tạo một số mạch điện tử đơn giản ứng dụng linh kiện điện tử và nguyên lý hoạt động của chúng;
- Mô tả được cách sử dụng các thiết bị đo, các thiết bị hàn;
- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các linh kiện điện tử công suất;
- Trình bày được các quy trình trong bảo trì, thay thế các linh kiện điện tử công suất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Trình bày được cấu trúc và nguyên lý hoạt động của hệ điều khiển lập trình PLC;
- So sánh được ưu nhược điểm của bộ điều khiển PLC với các hệ thống;
- Mô tả được cấu trúc các phần chính của hệ thống điều khiển: ngôn ngữ, liên kết, định thời của các loại PLC khác nhau;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

(*) Về kỹ năng:

- Đọc được các ký hiệu quy ước trên bản vẽ điện;
- Tính toán được thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu;
- Lắp đặt được các hệ thống để bảo vệ an toàn trong công nghiệp và dân dụng;
- Thực hiện được công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và các biện pháp sơ, cấp cứu người bị điện giật;
- Xác định và phân loại được các loại vật liệu điện, khí cụ điện và thiết bị điện cơ bản;
- Tính chọn được các loại vật liệu điện, khí cụ điện và thiết bị điện cơ bản;
- Tháo lắp được các loại vật liệu điện, khí cụ điện;
- Đo được các thông số và các đại lượng cơ bản của mạch điện;
- Tính toán được các thông số kỹ thuật trong mạch điện một chiều, xoay chiều;
- Vẽ và phân tích được chính xác sơ đồ dây quấn stato của động cơ không đồng bộ một pha, ba pha;
- Tính toán, quấn lại được động cơ một pha, ba pha bị hỏng theo số liệu có sẵn;
- Tính toán được thông số, quấn dây hoàn thành máy biến áp công suất nhỏ theo đúng yêu cầu;

- Lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa được máy điện theo yêu cầu;
- Tháo lắp và sửa chữa được các khí cụ điện đúng theo thông số của nhà sản xuất;
- Xác định được hư hỏng và sửa chữa được các thiết bị điện gia dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Lắp đặt được hệ thống chiếu sáng cho hộ gia đình theo bản vẽ thiết kế;
- Lắp đặt, sửa chữa được các mạch mở máy, dừng máy cho động cơ 3 pha, 1 pha, động cơ một chiều;
- Lắp ráp được các mạch bảo vệ và tín hiệu;
- Lắp ráp, sửa chữa được các mạch điện máy cắt gọt kim loại như: mạch điện máy khoan, máy tiện, phay, bào, mài...;
- Lắp ráp, cài đặt được các mạch điện cảm biến;
- Sửa chữa, thay thế được các mạch điện cảm biến;
- Tính, chọn được dây dẫn, bố trí hệ thống điện phù hợp với điều kiện làm việc, mục đích sử dụng trong một tòa nhà, phân xưởng hoặc nhà máy;
- Tính, chọn được nối đất và chống sét cho đường dây tải điện và các công trình phù hợp với điều kiện làm việc theo TCVN và Tiêu chuẩn IEC về điện;
- Lắp đặt được đường dây cung cấp điện cho một tòa nhà, phân xưởng phù hợp với yêu cầu và đạt tiêu chuẩn;
- Tính, chọn được động cơ điện phù hợp cho một hệ truyền động điện không điều chỉnh và có điều chỉnh;
- Xác định được các linh kiện trên sơ đồ mạch điện và thực tế. Vẽ, phân tích các sơ đồ mạch điện cơ bản ứng dụng linh kiện điện tử;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị đo để đo, kiểm tra các linh kiện điện tử, các thành phần của mạch điện, các tham số của mạch điện;
- Hàn và tháo lắp đúng kỹ thuật các mạch điện tử;
- Kiểm tra được chất lượng các linh kiện điện tử công suất trong bảo trì, thay thế các linh kiện điện tử công suất cơ bản;
- Kết nối thành thạo PLC với PC và với các thiết bị ngoại vi;
- Viết được chương trình cho các loại PLC khác nhau đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

(*) Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- + Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

+ Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

(*) Về chính trị, đạo đức:

- Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.

- Luôn chấp hành các nội quy và quy chế của nơi làm việc.

- Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến.

- Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.

(*) Về thể chất và quốc phòng:

- Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc.

- Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về hoạt động quốc phòng.

- Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp đặt hệ thống điện công trình;

- Lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp điện;

- Lắp đặt tủ điện;

- Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành máy điện;

- Lắp đặt hệ thống điện năng lượng tái tạo;

- Lắp đặt mạch máy công cụ;

- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng mạch máy công cụ;

- Mở cửa hàng bảo hành, lắp đặt, sửa chữa, kinh doanh thiết bị điện.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.438 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 245 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.193 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 470 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 915 giờ

3. Nội dung chương trình:

STT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
					Tổng số	Trong đó		
						LT	TH/ BT	KT
I		Các môn học chung						
1	POL121	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	30	28	0	2
2	LAW121	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	14	0	1
3	PHE121	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	0	29	1
4	MIE141	Giáo dục quốc phòng – AN	Thực hành	2	45	15	28	2
5	GIF131	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1
6	ENG131	Tiếng Anh -1	Lý thuyết	4	80	40	36	4
		Tổng (I)		12	245	112	122	11
II		Các môn học, mô đun chuyên môn						
II.1		Môn học, mô đun cơ sở						
7	ELC 221	Mạch điện	Lý thuyết	2	36	22	12	2
8	DEE 221	Vẽ điện	Lý thuyết	2	45	13	30	2
9	ESA 221	An toàn điện	Lý thuyết	2	30	28	0	2
10	EMI 231	Vật liệu và khí cụ điện	Tích hợp	3	65	25	38	2
11	BET 231	Điện tử cơ bản	Tích hợp	3	72	18	52	2
12	IEE 211	Thực tập trải nghiệm tại DN	Thực hành	2	90	0	90	0
		Tổng (II.1)		14	338	106	222	10
II.2		Môn học, mô đun chuyên nghề						
13	MET 321	Đo lường điện	Tích hợp	2	45	15	28	2
14	EMA 351	Sửa chữa và vận hành máy điện	Tích hợp	6	150	30	114	6
15	PWS 331	Cung cấp điện	Lý thuyết	3	60	27	30	3
16	ELI 331	Kỹ thuật lắp đặt điện	Tích hợp	3	75	15	57	3
17	DIG 321	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	2	45	15	28	2
18	ELD 321	Truyền động điện	Tích hợp	2	45	15	28	2
19	ELE 371	Trang bị điện 1	Tích hợp	7	165	45	115	5
20	PWE 331	Điện tử công suất	Tích hợp	3	60	30	27	3
21	REE 321	Năng lượng tái tạo	Tích hợp	2	45	15	28	2
22	BPS 341	PLC cơ bản	Tích hợp	4	75	45	26	4
23	INE 441	Thực tập tốt nghiệp	Thực hành	2	90	0	90	0
		Tổng (II.2)		36	855	252	571	32
		Tổng II		50	1193	358	793	42
		Tổng cộng		62	1438	470	915	53

Ghi chú:

- **Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số:** 63,6%.

- **Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế:**(gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp - trải nghiệm): 1.535 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm và thực tập tốt nghiệp = 800 giờ).

- **Quy định về thời lượng:**

+) 01 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 01 giờ học lý lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề (trừ TTTN-TN):**

+) Lớp ≤ 15 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp >15 sinh viên: Thực hành tại trường (nếu có sự thay đổi địa điểm, Nhà trường sẽ có lịch thông báo cụ thể).

- **Đối với đối tượng đầu vào là học sinh tốt nghiệp THCS:** Học sinh không phải đi thực tập MH/MĐ và thực tập tốt nghiệp – trải nghiệm ngoài trường.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
NGÀNH NGHỀ: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
(DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT)

TT	Mã MH/ MD	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Phân theo học kỳ				
					Tổng số	Trong đó		HK I	HK II	HK III	HK IV	
						LT	TH/ BT					KT
	I	Các môn học chung										
1	POL121	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	30	28	0	2	30			
2	LAW121	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	14	0	1	15			
3	PHE121	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	0	29	1		30		
4	MIE141	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Thực hành	2	45	15	28	2			45	
5	GIF131	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
6	ENG131	Tiếng Anh	Lý thuyết	4	80	40	36	4		80		
		Tổng (I)		12	245	112	122	11	90	110	45	0
	II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
7	ELC 221	Mạch điện	Lý thuyết	2	36	22	12	2		36		
8	DEE 221	Vẽ điện	Lý thuyết	2	45	13	30	2		45		
9	ESA 221	An toàn điện	Lý thuyết	2	30	28	0	2	30			
10	EMI 231	Vật liệu và khí cụ điện	Tích hợp	3	65	25	38	2		65		
11	BET 231	Điện tử cơ bản	Tích hợp	3	72	18	52	2			72	
12	IEE 211	Thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp	Thực hành	2	90	0	90	0	90			
		Tổng (II.1)		14	338	106	222	10	120	146	72	0

	II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành										
13	MET 321	Đo lường điện	Tích hợp	2	45	15	28	2		45		
14	EMA 351	Sửa chữa và vận hành máy điện	Tích hợp	6	150	30	114	6		150		
15	PWS 331	Cung cấp điện	Lý thuyết	3	60	27	30	3			60	
16	ELI 331	Kỹ thuật lắp đặt điện	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
17	DIG 321	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
18	ELD 321	Truyền động điện	Tích hợp	2	45	15	28	2				45
19	ELE 371	Trang bị điện 1	Tích hợp	7	165	45	115	5			165	
20	PWE 331	Điện tử công suất	Tích hợp	3	60	30	27	3				60
21	REE 321	Năng lượng tái tạo	Tích hợp	2	45	15	28	2				45
22	BPS 341	PLC cơ bản	Tích hợp	4	75	45	26	4				75
23	INE 441	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	Thực hành	2	90	0	90	0				90
		Tổng (II.2)		36	855	252	571	32	0	195	345	315
		Tổng (II)		50	1193	358	793	42	120	341	417	315
		Tổng cộng		62	1438	470	915	53	210	451	462	315

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
NGÀNH NGHỀ: ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
(DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS)

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Phân theo học kỳ				
					Tổng số	Trong đó			KH I	KH II	KH III	HK IV
						LT	TH/ BT	KT				
	I	Các môn học chung										
1	POL121	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	30	28	0	2	30			
2	LAW121	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	14	0	1	15			
3	PHE121	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	0	29	1		30		
4	MIE141	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Thực hành	2	45	15	28	2			45	
5	GIF131	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
6	ENG131	Tiếng Anh	Lý thuyết	4	80	40	36	4		80		
		<i>Tổng (I)</i>		12	245	112	122	11	90	110	45	0
	II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
	II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
7	ELC 221	Mạch điện	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36			
8	DEE 221	Vẽ điện	Lý thuyết	2	45	13	30	2	45			
9	ESA 221	An toàn điện	Lý thuyết	2	30	28	0	2	30			
10	EMI 231	Vật liệu và khí cụ điện	Tích hợp	3	65	25	38	2	65			
11	BET 231	Điện tử cơ bản	Tích hợp	3	72	18	52	2			72	
		<i>Tổng (II.1)</i>		12	248	106	132	10	176	0	72	0

	II.2	Môn học, mô đun chuyên nghề										
12	MET 321	Đo lường điện	Tích hợp	2	45	15	28	2	45			
13	EMA 351	Sửa chữa và vận hành máy điện	Tích hợp	6	150	30	114	6		150		
14	PWS 331	Cung cấp điện	Lý thuyết	3	60	27	30	3		60		
15	ELI 331	Kỹ thuật lắp đặt điện	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
16	DIG 321	Kỹ thuật cảm biến	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
17	ELD 321	Truyền động điện	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
18	ELE 371	Trang bị điện 1	Tích hợp	7	165	45	115	5				165
19	PWE 331	Điện tử công suất	Tích hợp	3	60	30	27	3				60
20	REE 321	Năng lượng tái tạo	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
21	BPS 341	PLC cơ bản	Tích hợp	4	75	45	26	4				75
		Tổng (II.2)		34	765	252	481	32	45	210	210	300
		Tổng (II)		45	1013	358	613	42	221	210	282	300
		Tổng cộng		58	1258	470	735	53	311	320	327	300

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Điện công nghiệp được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Đề sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 235/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 18/05/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 235*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quy định 235.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng